

**DNSE SECURITIES JOINT  
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***  
***Independence – Freedom – Happiness***

Số/No: 187/2025/CV-DNSE-CBTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Hanoi, September 04, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
***EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE***

**Kính gửi/Tô:**

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam  
*Vietnam Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
*Hanoi Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
*Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE</b>
Organization name:	<i>DNSE Securities Joint Stock Company</i>
- Mã thành viên:	DSE
Member code	<i>DSE</i>
Địa chỉ:	Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Address	<i>6th Floor, Pax Sky Building, No 63-65 Ngo Thi Nham, Hai Ba Trung Ward, Hanoi.</i>
- Điện thoại liên hệ:	024.7108.9234
Telephone	<i>024.7108.9234</i>
- Fax:	Không có/None
- Email:	info@dnse.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**DNSE**") công bố thông tin đối với các Nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến việc phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm lần 2 năm 2025 (ESOP). Cụ thể:

*DNSE Securities Joint Stock Company ("**DNSE**") announces information regarding the Board of Directors' Resolutions related to the issuance of bonus shares under the second Employee Stock Ownership Plan (ESOP) of 2025. Specifically:*

- a. Nghị quyết của Hội đồng quản trị DNSE số 25/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 04/09/2025 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 2 năm 2025;

*Resolution No. 25/2025/NQ-DNSE-HĐQT dated 04/09/2025 of the DNSE Board of Directors approving the issuance of bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) – Phase 2 of 2025;*

- b. Nghị quyết của Hội đồng quản trị DNSE số 26/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 04/09/2025 Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 2 năm 2025 và Danh sách cán bộ nhân viên được phân phối cổ phiếu thưởng.

*Resolution No. 26/2025/NQ-DNSE-HĐQT dated 04/09/2025 of the DNSE Board of Directors approving the issuance of bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) – Phase 2 of 2025 and the list of employees eligible to receive bonus shares.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/09/2025 tại đường dẫn <https://www.dnse.com.vn/tin-tuc/trang/cong-bo-thong-tin>.

*This information was published on the Company's website on 04/09/2025, as in the link <https://www.dnse.com.vn/tin-tuc/trang/cong-bo-thong-tin>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị DNSE số 25/2025/NQ-DNSE-HĐQT/ Resolution No. 25/2025/NQ-DNSE-HĐQT;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị DNSE số 26/2025/NQ-DNSE-HĐQT/ Resolution No. 26/NQ-DNSE-HĐQT

**Đại diện tổ chức**

**Organization Representative**

**/Người được UQ CBTT**

**Persons authorized to disclose information**

**TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ**

**HEAD OF LEGAL AND COMPLIANCE DEPARTMENT**



**Nguyễn Thị Hương**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE

DNSE SECURITIES  
JOINT STOCK COMPANY

Số/ No.: 25 /2025/NQ-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Hanoi, Sept. 04, 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

THE RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

(V/v: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng  
theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 2 năm 2025)

(Re: Approving the implementation of the plan to issue bonus shares under the 2<sup>nd</sup>  
employee stock ownership plan in 2025)

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17/06/2020 and amending and supplementing, guiding documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán/ The Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019 is amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công Ty**" hoặc "**DNSE**")/ Charter of organization and operation of DNSE Securities Joint Stock Company ("**The Company**" or "**DNSE**");
- Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01**")/ Resolution No. 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ dated 19/03/2025 of the General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company ("**Resolution of the AGM No. 01**");
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 16/05/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE/Resolution No 13/2025/NQ-DNSE-HĐQT dated 16/05/2025 of Board of Directors ("**BOD**") of DNSE Securities Joint Stock Company
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") bằng văn bản số 10./2025/BBKP-DNSE-HĐQT ngày 04./09./2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ Minutes of vote counting for opinions of the Board of Directors ("**BOD**") in writing No. 10./2025/BBKP-DNSE-HĐQT dated 04./09./2025 of DNSE Securities Joint Stock Company,

QUYẾT NGHỊ:

RESOLVED

**Điều 1.** Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng (ESOP) lần 2 năm 2025 cho người lao động của Công Ty, cụ thể như sau:

**Article 1.** Approval of the implementation of the plan to issue bonus shares for the 2nd time in 2025 for the Company's employees, specifically as follow:

Tên Cổ Phiếu <i>Share Name</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE <i>Shares of DNSE Securities Joint Stock Company</i>
Loại Cổ Phiếu <i>Share Type</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Common Shares</i>
Mệnh giá Cổ Phiếu <i>Par Value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>10,000 VND/share</i>
Số lượng Cổ Phiếu đang lưu hành <i>Number of Shares Outstanding</i>	339.900.000 cổ phiếu <i>339.900.000 cổ phiếu</i>
Tổng số lượng Cổ Phiếu phát hành  <i>Total number of Shares issued</i>	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 2.700.000 cổ phiếu (tương đương 0,79% tổng số cổ phần đang lưu hành).  <i>The total number of shares expected to be issued is 2,700,000 shares (equivalent to 0.79% of the total outstanding shares).</i>
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá  <i>Total value at par value</i>	Tổng giá trị phát hành tối đa là 27.000.000.000 VND (Hai mươi bảy tỷ đồng).  <i>The maximum total issuance value is VND 27,000,000,000 (Twenty-seven billion VND).</i>
Đối tượng phát hành  <i>Subject</i>	Cán bộ nhân viên Công ty (Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, cán bộ nhân viên thuộc DNSE) có đóng góp tích cực trong việc xây dựng và phát triển Công ty theo danh sách được HĐQT phê duyệt.  <i>The Company's employees (members of the BOD, members of the Supervisory Board, members of the Executive Board, employees of DNSE) have made positive contributions to the construction and development of the company according to the list approved by the BOD.</i>
Phương thức thực hiện  <i>Method of implementation</i>	Phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty theo danh sách được HĐQT phê duyệt.  <i>Issuing bonus shares under the option program for employees in the Company according to the list</i>



	<i>approved by the BOD.</i>
<p>Nguồn vốn thực hiện</p> <p><i>Sources for implementation</i></p>	<p>Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024:</p> <p>Theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024, thặng dư vốn cổ phần là 572.725.725.300 VND (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi hai tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng).</p> <p><i>From the surplus of share capital according to the audited financial statements as of December 31, 2024:</i></p> <p><i>According to the audited financial statements as of December 31, 2024, the surplus of share capital is VND 572,725,725,300 (In words: Five hundred and seventy-two billion seven hundred and twenty-five million seven hundred twenty-five thousand three hundred VND).</i></p>
<p>Thời gian thực hiện</p> <p><i>Implementation time</i></p>	<p>Dự kiến trong Quý 3 - 4 năm 2025, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</p> <p><i>It is expected in Q3 – Q4/2025, after being approved by the State Securities Commission.</i></p>
<p>Thời gian hạn chế chuyển nhượng</p> <p><i>Transfer Restriction Period</i></p>	<p>Cổ Phiếu ESOP được phép chuyển nhượng với tỷ lệ chuyển nhượng tối đa trên tổng số cổ phiếu được thưởng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Chỉ được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu sau 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;</li> <li>(ii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;</li> <li>(iii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;</li> <li>(iv) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 48 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;</li> <li>(v) Được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu còn lại sau 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.</li> </ul> <p><i>ESOP shares are allowed to be transferred with the maximum transfer ratio of the total number of bonus shares as follows:</i></p> <p><i>(i) Only 20% of the number of shares may be transferred after 12 months from the end of the issuance; (ii) To transfer an additional 20% of the</i></p>

	<p>number of shares after 24 months from the end of the issuance; (iii) To transfer an additional 20% of the number of shares after 36 months from the end of the issuance; (iv) To transfer an additional 20% of the number of shares after 48 months from the end of the issuance; (v) To transfer 20% of the remaining shares after 60 months from the end of the issuance.</p>
<p>Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài</p> <p><i>Foreign ownership ratio</i></p>	<p>Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công Ty là 100%. Việc phát hành cổ phiếu theo Phương án phát hành ESOP năm 2025 đảm bảo phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại DNSE.</p> <p><i>The ownership rate of foreign investors in the Company is 100%. The issuance of shares under the ESOP issuance plan in 2025 ensures that it is consistent with the maximum foreign ownership ratio in DNSE.</i></p>
<p>Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ còn dư hoặc từ chối nhận</p> <p><i>Plan to round and handle remaining odd shares or refuse to receive them</i></p>	<p>Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu mà người lao động từ chối nhận (nếu có) sẽ được HĐQT quyết định phân phối cho đối tượng khác là thành viên ESOP theo nguyên tắc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của người lao động.</p> <p><i>The number of shares issued to each employee will be rounded down to the unit. The odd shares arising (if any) and the number of shares that the employee refuses to receive (if any) will be decided by the BOD to distribute to other ESOP members on the principle of ensuring compliance with the provisions of law and ensuring the interests of employees.</i></p>
<p>Lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết số lượng cổ phiếu phát hành</p> <p><i>Plan to round and handle remaining odd shares or refuse to receive them</i></p>	<p>Cổ phiếu phát hành theo phương án này sẽ được đăng ký chứng khoán tập trung bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p><i>Shares issued under this plan will be registered for additional centralized securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and registered for additional listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with the provisions of law.</i></p>

**Điều 2.** Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật quyết định, triển khai thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc cho việc phát hành ESOP lần 2 năm 2025 như sau:



**Article 2.** Assigning and authorizing the Chairman and/or the Chief Executive Officer – Legal Representative to decide and implement including but not limited to the tasks for the 2nd issuance in 2025 as follows:

1. Quyết định cụ thể thời gian thực hiện ESOP.

*To decide on the specific time to implement the ESOP.*

2. Tiến hành thủ tục nộp hồ sơ liên quan đến việc phát hành ESOP đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình các vấn đề liên quan (nếu có).

*To carry out procedures for submitting dossiers related to the issuance of ESOP to the State Securities Commission, state management agencies and explain relevant issues (if any).*

3. Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSX) đối với số lượng Cổ Phiếu đã được phát hành.

*To carry out additional depository registration procedures at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), additional listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange. Ho Chi Minh City (HSX) for the book of issued shares.*

4. Phê duyệt, quyết định và thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành.

*To approve, decide and carry out necessary procedures and tasks related to the change of charter capital, amendment of the Company's Charter corresponding to the total par value of shares actually issued after the completion of the issuance.*

5. Thực hiện các thủ tục pháp lý để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động; giấy phép và hồ sơ khác có liên quan (nếu có) liên quan đến đợt phát hành.

*To carry out legal procedures to adjust the Enterprise Registration Certificate; Establishment and operation license; licenses and other relevant documents (if any) related to the issuance.*

6. Phê duyệt nội dung, ký tất cả các văn bản, hồ sơ, tài liệu, phụ lục, cam kết có liên quan theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để triển khai và hoàn thiện các nội dung đã được HĐQT phê duyệt.

*To approve the contents, sign all relevant documents, dossiers, documents, appendices, commitments in accordance with the provisions of law and the guidance of competent state management agencies to implement and complete the contents approved by the BOD.*

7. Tiến hành các thủ tục công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

*To carry out information disclosure procedures in accordance with the provisions of law.*

8. Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

*Other tasks to complete the issuance in accordance with the Company's Charter and the provisions of law.*

Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc được giao/ủy quyền lại một hoặc một số công việc nêu trên căn cứ vào tình hình thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

*The Chairman of the Board of Directors and/or the General Director shall assign/re-authorize one or several of the above-mentioned tasks based on the actual situation and in accordance with the provisions of law.*

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

#### **Article 3. Enforcement terms**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này ./.

*This resolution takes effectiveness from the date of signing. Members of the Board of Management, the BOD and relevant units and individuals are responsible for implementing the contents of this Resolution./.*

#### **Nơi nhận/ Recipients:**

- Ban điều hành/ BOM;
- Lưu/ Archive: VPHĐQT/  
The BOD's Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHAIRMAN**  
  
**NGUYỄN HOÀNG GIANG**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN DNSE

DNSE SECURITIES  
JOINT STOCK COMPANY

Số/ No.: 26/2025/NQ-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Hanoi, Sept. 04, 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

THE RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

(V/v: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 2 năm 2025 và Danh sách cán bộ nhân viên được phân phối cổ phiếu thưởng)

(Re: Approval of the Regulation on issuance of shares under the the 2<sup>nd</sup> employee stock ownership plan in 2025 and the list of employees entitled to distribute bonus shares)

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17/06/2020 and amending and supplementing, guiding documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán/ The Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019 is amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công Ty**" hoặc "**DNSE**")/ Charter of organization and operation of DNSE Securities Joint Stock Company ("**The Company**" or "**DNSE**");
- Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01**")/ Resolution No. 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ dated 19/03/2025 of the General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company ("**Resolution of the AGM No. 01**");
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") bằng văn bản số 10./2025/BBKP-DNSE-HĐQT ngày 04./09./2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ Minutes of vote counting for opinions of the Board of Directors ("**BOD**") in writing No. 10./2025/BBKP-DNSE-HĐQT dated 04./09./2025 of DNSE Securities Joint Stock Company,

QUYẾT NGHỊ:

RESOLVED

- Điều 1.** Thông qua và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 2 năm 2025 của Công Ty. Toàn văn Quy chế đính kèm theo Nghị quyết này.



**Article 1.** To approve and promulgate the Regulation on issuance of shares under the the 2nd employee stock ownership plan in 2025. The full text of the Regulation is attached to this Resolution.

**Điều 2.** Thông qua Danh sách cán bộ nhân viên được tham gia chương trình và số lượng phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (ESOP) lần 2 năm 2025 của Công ty như được đính kèm theo Nghị quyết này.

**Article 2.** To approve the list of employees eligible to participate in the Program and the number of shares to be issued under the 2nd employee stock ownership plan in 2025 (ESOP) as attached to this Resolution.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

**Article 3. Enforcement terms**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này ./.

*This resolution takes effectiveness from the date of signing. Members of the Board of Management, the BOD and relevant units and individuals are responsible for implementing the contents of this Resolution ./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Ban điều hành/ BOM;

- Lưu/ Archive: VPHĐQT/ The BOD's Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHAIRMAN**



**NGUYỄN HOÀNG GIANG**





**QUY CHẾ****PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG  
(ESOP) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE LẦN 2 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 04/09/2025 của  
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

**CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- 1.1. Phạm vi áp dụng: Quy chế quy định việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE lần 2 năm 2025.
- 1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người lao động đã ký Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE đủ tiêu chuẩn theo quy định của quy chế này.

**Điều 2. Các khái niệm và thuật ngữ viết tắt**

Trong quy chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung quy định thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. **DNSE hoặc Công ty:** Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 2.2. **ĐHĐCĐ:** Là Đại Hội Đồng Cổ Đông của DNSE;
- 2.3. **HĐQT:** Là Hội Đồng Quản Trị của DNSE;
- 2.4. **Ban Tổng Giám đốc:** Bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Quyền Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chi nhánh và người lao động khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;
- 2.5. **CBNV:** Cán bộ nhân viên;
- 2.6. **ESOP:** Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
- 2.7. **Cổ phiếu ESOP:** Cổ phiếu ghi nhận thực tế từ chương trình ESOP 2025;
- 2.8. **Thành viên ESOP:** CBNV đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP 2025;
- 2.9. **UBCKNN:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- 2.10. **HĐLĐ:** Hợp đồng lao động;
- 2.11. **NQLĐ:** Nội quy lao động;

- 2.12. **Ngày kết thúc đợt phát hành:** Là ngày DNSE hoàn thành việc phát hành và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành theo quy định;
- 2.13. **Cổ phiếu:** Là cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.

### **Điều 3. Tài liệu tham chiếu**

- 3.1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- 3.2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Luật Chứng khoán 2019);
- 3.3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- 3.4. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- 3.5. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- 3.6. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 3.7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 3.8. Nghị quyết số 13/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 16/05/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 3.9. Các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

*Lưu ý: Trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty ban hành văn bản mới hủy bỏ/thay thế hoặc sửa đổi/bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu trên thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và có giá trị tham chiếu đối với Quy chế này.*



**CHƯƠNG II: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP****Điều 4. Thông tin cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP**

- 4.1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 4.2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (mã cổ phiếu: DSE);
- 4.3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- 4.4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- 4.5. Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành: 339.900.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi chín triệu chín trăm nghìn cổ phiếu*);
- 4.6. Số lượng Cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.700.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm nghìn*), tương đương 0,79% tổng số cổ phiếu đang lưu hành;
- 4.7. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 27.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ đồng*);
- 4.8. Phương thức thực hiện: Phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;
- 4.9. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024;
- 4.10. Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý 3 - Quý 4 năm 2025, sau khi được UBCKNN chấp thuận.

**Điều 5. Đối tượng và tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP**

Đối tượng được tham gia nhận cổ phiếu theo chương trình ESOP theo Quy chế này bao gồm người lao động tại DNSE, cụ thể:

- 5.1. Điều kiện chung:
  - Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người lao động đã ký HĐLĐ với DNSE và có thời gian làm việc liên tục tối thiểu 06 tháng tính đến ngày được tham gia chương trình ESOP.
- 5.2. Trường hợp đặc biệt:
  - Chuyên gia, nhân sự cao cấp do Công ty thu hút: HĐQT quyết định theo từng trường hợp cụ thể;
  - Các trường hợp đặc biệt theo đề xuất theo đề xuất của bộ phận, của Ban Tổng Giám đốc và được HĐQT quyết định theo từng trường hợp cụ thể.
- 5.3. Không thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau tính đến ngày ban hành Quy chế:

- Đã nộp đơn xin thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt HĐLĐ;
- Đã bị xử lý kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm ban hành Quy chế này hoặc đang trong thời gian xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có Quyết định thành lập Hội đồng Xử lý kỷ luật (hoặc các văn bản có giá trị tương đương về việc thành lập Hội đồng Xử lý kỷ luật) tính đến ngày ban hành Quy chế này;
- Nghỉ không lương với thời hạn từ 06 tháng trở lên tính đến ngày ban hành Quy chế này;
- Đang trong thời gian tạm đình chỉ công tác/chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Đang tạm hoãn HĐLĐ (trừ trường hợp tạm hoãn HĐLĐ để thực hiện nghĩa vụ quân sự);
- Đang nghỉ việc không lý do tính đến ngày ban hành Quy chế này;
- Các trường hợp khác được HĐQT phê duyệt.

## **Điều 6. Phân bổ Cổ phiếu ESOP**

### **6.1. Nguyên tắc phân phối:**

- Công bằng: Những CBNV đáp ứng các tiêu chuẩn ở các mức giống nhau sẽ được phân phối số lượng cổ phiếu bằng nhau;
- Rõ ràng: các tiêu chí phân phối được định nghĩa rõ ràng, cụ thể, lượng hóa các tiêu chí định tính đảm bảo có sự phân tách rõ ràng ở các tiêu chí đánh giá và phù hợp với từng nhóm đối tượng;
- Thống nhất: việc phân phối cổ phiếu cho CBNV hài hòa và thống nhất với mục tiêu của Công ty (tăng vốn, đãi ngộ và giữ chân nhân viên, ...) và của người lao động (được ghi nhận và đánh giá những cống hiến cho công ty, khuyến khích gắn bó với tổ chức, ...).

### **6.2. Tiêu chí xác định**

Ngoại trừ các trường hợp ngoại lệ được phê duyệt theo đánh giá của HĐQT (Phê duyệt đặc biệt), việc xác định số lượng cổ phiếu được phân phối thực hiện trên các tiêu chí như sau:

- **Cấp bậc:** Là tiêu chí thể hiện vai trò quản lý và tầm ảnh hưởng của nhân viên trong tổ chức, được xác định dựa trên hệ thống cấp bậc nội bộ mà Công ty đang áp dụng;
- **Năng lực phát triển:** Là tiêu chí loại bỏ các yếu tố cơ học như cấp bậc, thâm niên để xét đến con người và năng lực của nhân viên và tiềm năng đóng góp trong tương lai, được xác định dựa trên các yếu tố quy định của thang đánh giá cá nhân.



- Mức độ hoàn thành công việc và có đóng góp lớn cho các dự án trọng điểm của Công Ty;
- Căn cứ vào các tiêu chí khác như: Sáng kiến cải tiến, kỷ luật lao động.

### 6.3. Cách thức phân phối

- Số lượng cổ phiếu thưởng CBNV được nhận: Được xác định theo Hệ số phân phối và Số lượng tiêu chuẩn được phân phối theo từng cấp bậc, trong đó:
  - Hệ số phân phối: Hệ số từ 0,15 đến 1 theo Khung năng lực của cán bộ nhân viên, mức độ hoàn thành công việc, và tiềm năng đóng góp trong tương lai dựa trên các yếu tố quy định của thang đánh giá cá nhân và theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  - Số lượng tiêu chuẩn được phân phối theo từng cấp bậc (Công ty không có nhân sự cấp 8), như sau:

Cấp bậc	Số lượng cổ phần tiêu chuẩn
Cấp 1	2.000
Cấp 2	3.000
Cấp 3	7.520
Cấp 4	10.000
Cấp 5	14.210
Cấp 6	25.070
Cấp 7	48.500
Cấp 9	486.200

- Nguyên tắc làm tròn: Số lượng cổ phiếu được phân bổ cho CBNV được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số lượng cổ phiếu được nhận của CBNV sẽ được phân phối lại cho thành viên ESOP trong Công ty đủ điều kiện quy định tại Quy chế này theo nguyên tắc ưu tiên đóng góp trong công ty và tiềm năng phát triển theo quyết định của HĐQT.

## Điều 7. Hủy/Từ chối quyền nhận thưởng Cổ phiếu ESOP

- 7.1. Kể từ thời điểm Danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng được phê duyệt đến trước thời điểm Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, các trường hợp sau đây sẽ bị hủy bỏ quyền được nhận cổ phiếu thưởng:
- Đã nộp đơn xin thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt HĐLĐ;

- Đã bị xử lý kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào trong vòng 01 năm tính đến ngày phát hành cổ phiếu thưởng hoặc đang trong thời gian xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có Quyết định thành lập Hội đồng Xử lý kỷ luật (hoặc các văn bản có giá trị tương đương về việc thành lập Hội đồng Xử lý kỷ luật) tính đến ngày phát hành cổ phiếu thưởng;
  - Nghỉ không lương với thời hạn từ 06 tháng trở lên tính đến ngày phát hành cổ phiếu thưởng;
  - Đang trong thời gian tạm đình chỉ công tác/chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
  - Đang tạm hoãn HĐLĐ (trừ trường hợp tạm hoãn HĐLĐ để thực hiện nghĩa vụ quân sự).
- 7.2. CBNV có quyền từ chối nhận một phần hoặc toàn bộ cổ phiếu được phân bổ tại bất kỳ thời điểm nào trước khi Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng bằng văn bản.
- 7.3. Xử lý cổ phiếu bị hủy/Từ chối quyền nhận thưởng:
- Số lượng cổ phiếu thưởng còn dư từ việc bị hủy bỏ/từ chối quyền nhận cổ phiếu thưởng theo quy định tại Điều này sẽ được sử dụng để phân phối cho thành viên ESOP khác thuộc đối tượng phát hành tại Quy chế này;
  - Nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu nêu trên và danh sách thành viên ESOP được lựa chọn phân phối bổ sung cổ phiếu sẽ do HĐQT phê duyệt.

#### **Điều 8. Hạn chế chuyển nhượng**

- 8.1. Trong thời hạn hạn chế chuyển nhượng, Cổ phiếu ESOP không được chuyển nhượng (bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, sử dụng là tài sản đảm bảo, cầm cố, góp vốn, dùng làm phần thưởng, ... hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến thay đổi người sở hữu cổ phiếu). Thành viên ESOP thực hiện các giao dịch chuyển nhượng không đúng quy định sẽ không được Công Ty xác nhận và công nhận. Công Ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các giao dịch chuyển nhượng không đúng quy định.
- 8.2. Cổ Phiếu ESOP được phép chuyển nhượng với tỷ lệ chuyển nhượng tối đa trên tổng số cổ phiếu được thưởng như sau:
- (i) Chỉ được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu sau 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
  - (ii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
  - (iii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
  - (iv) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 48 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;



(v) Được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu còn lại sau 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- 8.3. Các quyền, lợi ích phát sinh từ Cổ phiếu ESOP bao gồm: quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu phát hành để trả cổ tức phát sinh sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

## **Điều 9. Thu hồi Cổ phiếu ESOP**

### **9.1. Thành viên ESOP nghỉ làm tại Công ty**

- Thành viên ESOP chấm dứt HĐLĐ trước thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với bất kỳ lý do gì (bao gồm cả trường hợp CBNV tự nguyện chấm dứt HĐLĐ; HĐLĐ hết hạn và không được Công ty gia hạn, Công ty chấm dứt HĐLĐ theo Nội quy lao động) thì toàn bộ Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được thu hồi hoặc các trường hợp đặc biệt cho HĐQT quyết định và xử lý theo quy định tại Điều 10;
- Thành viên ESOP nghỉ làm việc theo đề nghị của Công ty trong trường hợp tái cơ cấu, thay đổi mô hình kinh doanh hay các trường hợp khác thì việc xử lý Cổ phiếu ESOP đang hạn chuyển nhượng còn lại sẽ được các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với Quy chế này. Trường hợp không thỏa thuận được thì toàn bộ số Cổ phiếu ESOP bị thu hồi và xử lý theo quy định tại Điều 10.

### **9.2. Thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật:**

- Thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật lao động theo Nội quy lao động của Công ty và Luật lao động hiện hành, phương thức xử lý đối với Cổ phiếu ESOP như sau:
  - Trường hợp Thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật lao động với hình thức **“Sa thải”**: toàn bộ số Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được thu hồi và xử lý theo quy định tại Điều 10;
  - Trường hợp Thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật lao động với hình thức **“Cảnh cáo”** và/hoặc **“Kéo dài thời hạn nâng bậc lương trong thời hạn không quá 06 tháng”**: tùy mức độ hành vi vi phạm, HĐQT sẽ quyết định thu hồi một phần hoặc toàn bộ Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại. Số cổ phiếu ESOP bị thu hồi sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 10.
- Thành viên ESOP vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật thì toàn bộ số Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được thu hồi và xử lý theo quy định tại Điều 10.

### **9.3. Các trường hợp khác:**

- Thành viên ESOP được điều chuyển/luân chuyển công tác nội bộ hoặc sang làm việc các Công ty có liên quan của DNSE thì HĐQT sẽ quyết định thu hồi một phần hoặc

toàn bộ Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại. Số cổ phiếu ESOP bị thu hồi sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 10.

- Thành viên ESOP nghỉ hưu theo quy định của pháp luật lao động, toàn bộ số Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được thu hồi trừ các trường hợp đặc biệt khác sẽ thu hồi một phần do HĐQT quyết định. Số cổ phiếu ESOP bị thu hồi sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 10.
- Thành viên ESOP qua đời thì số lượng cổ phiếu đang hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được giải tỏa thành cổ phiếu tự do chuyển nhượng và chuyển nhượng cho người nhận thừa kế hợp pháp;
- Trường hợp Thành viên ESOP bị bệnh, tai nạn hoặc sự cố khách quan dẫn đến mất khả năng lao động hoặc bị mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Công ty sẽ được HĐQT xem xét đối với từng trường hợp cụ thể để quyết định việc Thành viên ESOP đó bị thu hồi một phần hoặc toàn bộ Cổ phiếu ESOP được phân bổ, trên cơ sở tiếp tục kế thừa toàn bộ các quy định hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó. Số cổ phiếu ESOP bị thu hồi sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 10.
- Các trường hợp khác chưa được quy định ở trên, HĐQT sẽ xem xét trên từng trường hợp cụ thể để ra quyết định thu hồi cổ phiếu ESOP của từng đối tượng tham gia chương trình ESOP.

#### **Điều 10. Quy định chung về xử lý Cổ phiếu ESOP khi có yêu cầu chuyển nhượng**

- 10.1. Cổ phiếu ESOP bị thu hồi theo các trường hợp tại Điều 9 nêu trên sẽ được xử lý theo một hoặc phối hợp các cách thức sau đây:
  - Công Ty mua lại với giá 0 VNĐ làm cổ phiếu quỹ và hủy số cổ phiếu này theo quy định của pháp luật.
  - Công đoàn Công Ty mua lại với giá 0 VNĐ theo quyết định của HĐQT. Công Đoàn Công Ty được phép phân phối lại cho các cán bộ công nhân viên theo danh sách do HĐQT quyết định. Các cán bộ nhân viên trong danh sách được phân phối lại phải tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó.
- 10.2. HĐQT Công Ty được phép phân phối lại cho các Thành viên ESOP khác với giá 0 VNĐ. Các cán bộ nhân viên trong danh sách được phân phối lại phải tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó.
- 10.3. Cổ tức (bằng tiền, cổ phiếu) phát sinh tương ứng với số cổ phiếu ESOP được chia trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị thu hồi cùng với việc thu hồi cổ phiếu ESOP theo quy định tại Điều 11 này.
- 10.4. Trong trường hợp Công ty có yêu cầu chính thức bằng văn bản về việc yêu cầu chuyển nhượng, cá nhân CBNV có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục và ký kết các văn bản



tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Công ty để hoàn tất thủ tục thu hồi/chuyển nhượng trong thời hạn theo thông báo của Công ty;

- 10.5. Không phụ thuộc vào việc thực hiện thủ tục chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP, Cổ phiếu ESOP khi đã có Quyết định yêu cầu thu hồi/chuyển nhượng bắt buộc từ Công ty thì (i) CBNV không phải trả phí lưu ký (nếu có) và (ii) Công ty có quyền tự động thu hồi các quyền, lợi ích phát sinh sau ngày có Quyết định yêu cầu thu hồi.

#### **Điều 11. Quyền lợi và nghĩa vụ kèm theo khi tham gia chương trình ESOP**

Việc tham gia Chương trình ESOP là quyền lựa chọn của CBNV trên cơ sở tự nguyện. Trường hợp CBNV lựa chọn việc tham gia Chương trình ESOP theo Quy chế này được xem là đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang với tất cả các quy định của Quy chế và quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó bao gồm quyền lợi và nghĩa vụ chủ yếu như sau:

##### **11.1. Quyền lợi của thành viên ESOP**

- Được quyền lựa chọn nhận hoặc từ chối nhận một phần hoặc toàn bộ Cổ phiếu ESOP theo các quy định tại Quy chế này;
- Có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc hạn chế chuyển nhượng quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

##### **11.2. Nghĩa vụ của thành viên ESOP**

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định và thông báo của DNSE;
- Bổ sung nghĩa vụ công bố thông tin (nếu có);
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên của tháng liền kề mà thành viên ESOP thực hiện giao dịch chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP, thành viên ESOP có trách nhiệm kê khai thông tin chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP và gửi cho bộ phận nhân sự của DNSE để thực hiện khai thuế thu nhập cá nhân thay người lao động đối với thu nhập từ thưởng bằng cổ phiếu. Kể từ thời điểm Cổ phiếu ESOP được giải tỏa thì bất kỳ giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu mã DSE nào của thành viên ESOP đều được coi là chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP cho đến khi hết toàn bộ số Cổ phiếu ESOP đã được tự do chuyển nhượng;
- Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào phát sinh từ việc nhận Cổ phiếu ESOP, thực hiện các quyền phát sinh từ Cổ phiếu ESOP, chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng sau khi nghỉ việc tại DNSE;

- Chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về giới hạn sở hữu cổ phiếu của cổ đông, cổ đông lớn và người có liên quan; quy định về hạn chế sở hữu chéo theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - Có nghĩa vụ chuyển nhượng quyền sở hữu Cổ phiếu ESOP đã được nhận theo yêu cầu của Công ty (nếu có) trong các trường hợp phát sinh quy định cụ thể tại Điều 11 Quy chế này.
- 11.3. DNSE không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế này; CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin trước khi quyết định nhận hoặc từ chối nhận số Cổ phiếu ESOP được phân bổ.

### CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 12. Sửa đổi nội dung quy chế và hướng dẫn thi hành**

- 12.1 HĐQT có quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- 12.2 Chủ tịch HĐQT và/hoặc HĐQT ban hành văn bản hướng dẫn về quy trình yêu cầu chuyển nhượng và xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện.

#### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

- 13.1. Quy chế này gồm 3 chương 13 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ban hành;
- 13.2. Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc; các Phòng ban, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HOÀNG GIANG**



## DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU THƯỜNG

(Đính kèm theo Nghị quyết số 26./2025/NQ-DNSE-HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ngày 04./09/2025)

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
1	Bùi Kiên Cường	Creative Content	3.000
2	Bùi Lê Văn	Khách hàng cao cấp	7.520
3	Bùi Minh Quang	Công nghệ	7.520
4	Bùi Phương Anh	Công nghệ	7.520
5	Bùi Thị Thuý Trang	Khách hàng cao cấp	2.000
6	Bùi Tiến Dũng	Công nghệ	10.000
7	Bùi Trịnh Thanh	Công nghệ	7.520
8	Bùi Trung Khang	Công nghệ	10.000
9	Bùi Văn Hưng	Công nghệ	7.520
10	Cao Duy Hoàng	Công nghệ	10.000
11	Chu Lê Vi	PR	3.000
12	Chu Tuấn Thành	Growth	3.000
13	Đặng Anh Phương	Lưu ký	2.000
14	Đặng Đức Thắng	Khách hàng cao cấp	7.520
15	Đặng Hoàng Sang	Khách hàng cao cấp	7.520
16	Đặng Thế Vĩnh Kim	Khách hàng cao cấp	3.000
17	Đặng Thị Bích Ngọc	Khách hàng cao cấp	3.000
18	Đặng Thị Huyền	Công nghệ	7.520
19	Đặng Thị Nhi	Kế toán kiểm soát	7.520
20	Đặng Trung Anh	Nhân sự	7.520
21	Đào Duy Tân	Creative Content	3.000
22	Đào Ngọc Trâm	Customer Success	3.000
23	Đào Thị Hoa	Customer Success	7.520
24	Đào Thị Thanh Hiền	Dịch vụ khách hàng	2.000
25	Đậu Thị Thuý Tiên	Dịch vụ khách hàng	2.000
26	Đinh Ngọc Trung	Hành chính	2.000
27	Đinh Thị Lan Chi	Nhân sự	10.000
28	Đoàn Thị Kim Chi	Công nghệ	10.000
29	Đoàn Thị Loan	Lưu ký	2.000
30	Đỗ Khắc Điệp	Công nghệ	7.520
31	Đồng Thị Thuý Hằng	Quản trị rủi ro	3.000





STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
32	Đỗ Tân Nhật	Công nghệ	10.000
33	Đỗ Thị Bạch Dương	Pháp chế	2.000
34	Dương Ánh Ngọc	Công nghệ	3.000
35	Dương Anh Tuấn	PR	3.000
36	Dương Minh Trí	Công nghệ	7.520
37	Dương Phú Thịnh	Khách hàng cao cấp	7.520
38	Dương Thu Trang	Kiểm soát nội bộ	3.000
39	Hà Việt Hải	Công nghệ	7.520
40	Hoàng Đức Lâm	Growth	3.000
41	Hoàng Đức Việt	Công nghệ	14.210
42	Hoàng Khôi Nguyên	Khách hàng tổ chức	7.520
43	Hoàng Quỳnh Anh	Growth	2.000
44	Hoàng Thị Lan Anh	Công nghệ	7.520
45	Hoàng Tùng	Sản phẩm Tài chính	10.000
46	Hồ Nguyễn Yến Nhi	PR	3.000
47	Hồ Phạm Quang Phương	Khách hàng cao cấp	7.520
48	Hồ Sỹ Hoà	Nghiên cứu & TVĐT	14.210
49	Hồ Thị Ngọc Anh	Khách hàng cao cấp	3.000
50	Khổng Thanh Hoà	Ban Tổng Giám Đốc	29.100
51	Khổng Thị Mai Anh	Khách hàng cao cấp	7.520
52	Khuất Thị Phương Lâm	Công nghệ	3.000
53	Lại Minh Tâm	Công nghệ	10.000
54	Lại Thị Khánh Ly	Khách hàng cao cấp	10.000
55	Lâm Kim Oanh	Công nghệ	7.520
56	Lê Anh Tuấn	Ban Tổng Giám Đốc	486.200
57	Lê Ánh Tuyết	Nhân sự	7.520
58	Lê Hoàng Hải	Công nghệ	3.000
59	Lê Hoàng Long	Ngân hàng đầu tư (IB)	14.210
60	Lê Hoàng Minh Hà	Creative Content	10.000
61	Lê Kim Chi	Dịch vụ khách hàng	3.000
62	Lê Mai Phương	Dịch vụ khách hàng	3.000
63	Lê Ngọc Chi	Pháp chế	2.000
64	Lê Ngọc Long	Creative Content	2.000
65	Lê Thị Bạch Cát	Khách hàng cao cấp	3.000
66	Lê Thị Thu Trang	Dịch vụ khách hàng	7.520

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
67	Lê Thị Thùy Linh	Giải pháp	7.520
68	Lê Trung Hiếu	Công nghệ	3.000
69	Lê Tuấn Hưng	Creative Content	10.000
70	Lê Vũ Quỳnh Trâm	Khách hàng cao cấp	3.000
71	Lương Tuấn Linh	Công nghệ	10.000
72	Lữ Phương Dung	Customer Success	10.000
73	Lý Thị Yến Chi	PR	7.520
74	Ngô Hà Vi	Hành chính	3.000
75	Ngô Thị Phương Mai	Lưu ký	2.000
76	Nguyễn Bảo Khanh	PR	2.000
77	Nguyễn Bá Vương	Công nghệ	10.000
78	Nguyễn Cảnh Hoàng	Nguồn vốn	7.520
79	Nguyễn Diệp Linh	Công nghệ	7.520
80	Nguyễn Đình Đông Đô	Công nghệ	7.520
81	Nguyễn Đình Quang	Công nghệ	2.500
82	Nguyễn Đức Bình	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
83	Nguyễn Duy Hải	Growth	14.210
84	Nguyễn Hải Vân	Kế toán kiểm soát	7.520
85	Nguyễn Hoài Nam	Khách hàng cao cấp	7.520
86	Nguyễn Hoàng Giang	Ban Tổng Giám Đốc	486.200
87	Nguyễn Hoàng Tuấn	Công nghệ	3.000
88	Nguyễn Hoàng Việt	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
89	Nguyễn Hồng Ngọc	Công nghệ	7.520
90	Nguyễn Hương Giang	PR	2.000
91	Nguyễn Khánh Duy	Công nghệ	2.000
92	Nguyễn Kim Hưng	Công nghệ	14.210
93	Nguyễn Lưu Nhật	Công nghệ	7.520
94	Nguyễn Mạnh Hiệp	Hành chính	3.000
95	Nguyễn Mạnh Hưng	Công nghệ	3.000
96	Nguyễn Mạnh Thắng	Công nghệ	10.000
97	Nguyễn Ngọc Diệp Yến	PR	3.000
98	Nguyễn Ngọc Linh	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
99	Nguyễn Phương Anh	Sản phẩm Tài chính	10.000
100	Nguyễn Phương Chi	Creative Content	3.000
101	Nguyễn Phương Linh	Công nghệ	2.000

2 -  
ÔNG  
CỔ P  
LÚNG  
DI  
TRU



STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
102	Nguyễn Phương Linh	Growth	7.520
103	Nguyễn Quang Huy	Creative Content	3.000
104	Nguyễn Quang Sơn	Creative Content	14.210
105	Nguyễn Quang Vinh	Creative Content	2.000
106	Nguyễn Quốc Khánh	PR	3.000
107	Nguyễn Quốc Phi	Công nghệ	7.520
108	Nguyễn Quý Dũng	PR	7.520
109	Nguyễn Quỳnh Mai	Ngân hàng đầu tư (IB)	14.210
110	Nguyễn Thành Nam	Công nghệ	10.000
111	Nguyễn Thế Nhật	Công nghệ	3.000
112	Nguyễn Thị Anh Thư	Công nghệ	7.520
113	Nguyễn Thị Duyên	Kế toán kiểm soát	14.210
114	Nguyễn Thị Hải Anh	Sản phẩm Tài chính	3.000
115	Nguyễn Thị Hà Ninh	Ban Tổng Giám Đốc	48.500
116	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khách hàng cao cấp	3.000
117	Nguyễn Thị Hường	Pháp chế	14.210
118	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Tiền	2.000
119	Nguyễn Thị Liêm	Kế toán kiểm soát	7.520
120	Nguyễn Thị Ngân	Lưu ký	2.000
121	Nguyễn Thị Như Mai	Hành chính	3.000
122	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán kiểm soát	10.000
123	Nguyễn Thị Thanh Trà	PR	14.210
124	Nguyễn Thị Thủy Linh	Pháp chế	10.000
125	Nguyễn Thị Tuyền	Ban Tổng Giám Đốc	38.800
126	Nguyễn Thu Hằng	Nguồn vốn	14.210
127	Nguyễn Thu Hiền	Dịch vụ khách hàng	3.000
128	Nguyễn Thu Phương	Giải pháp	14.210
129	Nguyễn Thu Trang	Công nghệ	7.520
130	Nguyễn Thu Yến	Customer Success	7.520
131	Nguyễn Trọng Tú	Hành chính	2.000
132	Nguyễn Trung Hiếu	Công nghệ	3.000
133	Nguyễn Trung Hiếu	Công nghệ	10.000
134	Nguyễn Trung Kiên	Công nghệ	10.000
135	Nguyễn Văn Dương	Công nghệ	7.520
136	Nguyễn Văn Hiếu	Công nghệ	7.520



STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
137	Nguyễn Văn Kha	Khách hàng cao cấp	7.520
138	Nguyễn Văn Mạnh	Công nghệ	10.000
139	Nguyễn Văn Mạnh	Công nghệ	3.000
140	Nguyễn Văn Sùng	Khách hàng cao cấp	10.000
141	Nguyễn Vũ Bạch Dương	Creative Content	2.000
142	Nguyễn Vũ Minh Quang	Khách hàng cao cấp	3.000
143	Nguyễn Xuân Ba	Công nghệ	3.000
144	Ninh Thị Thu Hằng	Tiền	3.000
145	Phạm Châu Long	Công nghệ	7.520
146	Phạm Chi Mai	Ban Tổng Giám Đốc	25.070
147	Phạm Hoài Phúc	Dịch vụ khách hàng	10.000
148	Phạm Hoàng Quang Kiệt	Khách hàng cao cấp	3.000
149	Phạm Mai Khanh	Công nghệ	7.520
150	Phạm Minh Ngọc	Nhân sự	7.520
151	Phạm Ngọc Trâm	Dịch vụ khách hàng	7.520
152	Phạm Quốc Cường	Hành chính	2.000
153	Phạm Thị Hằng	Dịch vụ khách hàng	3.000
154	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khách hàng cao cấp	7.520
155	Phạm Thị Kim Thúy	PR	10.000
156	Phạm Thị Ngọc Ánh	Growth	2.000
157	Phạm Thị Phương Thảo	Quản trị rủi ro	3.000
158	Phạm Thị Thanh Hoa	Ban điều hành/ Hội đồng quản trị	14.210
159	Phạm Thị Thảo Linh	Công nghệ	2.000
160	Phạm Thị Thùy	Công nghệ	10.000
161	Phạm Thu Quỳnh	Công nghệ	25.070
162	Phạm Tiến Đạt	Khách hàng cao cấp	10.000
163	Phạm Trung Hường	Công nghệ	10.000
164	Phan Hữu Thắng	Công nghệ	14.210
165	Phan Lê Hương Lan	Pháp chế	7.520
166	Phan Nguyễn Hữu Phương	Ban Tổng Giám Đốc	10.000
167	Phan Phương Mai	Creative Content	3.000
168	Phan Thành Nghiệp	Khách hàng cao cấp	10.000
169	Phan Thị Ngọc Mai	Dịch vụ khách hàng	3.000
170	Phan Văn Dũng	Công nghệ	14.210

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
171	Phí Trang Linh Chi	Nguồn vốn	3.000
172	Phùng Thị Nhật Quỳnh	Growth	3.000
173	Tạ Thị Phương Thúy	Công nghệ	3.000
174	Thân Văn Dương	Công nghệ	7.520
175	Tô Kim Thép	Công nghệ	14.210
176	Tô Quân Đông	Khách hàng cao cấp	3.000
177	Trần Đàm Khánh	Nguồn vốn	7.520
178	Trần Diệu Linh	Khách hàng cao cấp	7.520
179	Trần Đình Bình	Hành chính	2.000
180	Trần Duy Hưng	Công nghệ	10.000
181	Trần Hương Quỳnh	Quản trị rủi ro	14.210
182	Trần Mộng Thùy	Khách hàng cao cấp	3.000
183	Trần Mỹ Hương	Dịch vụ khách hàng	14.210
184	Trần Nhật Quang	Khách hàng cao cấp	3.000
185	Trần Thanh Long	PTSP & Đối Tác	3.000
186	Trần Thị Hồng Hạnh	Nguồn vốn	3.000
187	Trần Thị Thư	Công nghệ	2.000
188	Trần Thị Trang Nhung	Công nghệ	7.520
189	Trần Trà My	Khách hàng cao cấp	3.000
190	Trần Việt Trung	Công nghệ	25.070
191	Trần Vĩnh Cửu	Công nghệ	25.070
192	Trần Xuân Bách	Công nghệ	10.000
193	Trịnh Quốc Đạt	Công nghệ	10.000
194	Trịnh Quốc Tùng	Công nghệ	25.070
195	Trịnh Thanh Uyên	Công nghệ	3.000
196	Trịnh Thu Hà	Công nghệ	2.000
197	Trịnh Thủy Tiên	Creative Content	2.000
198	Trịnh Văn Hiệp	Công nghệ	25.070
199	Võ Diệp Thành Thoại	Khách hàng cao cấp	7.520
200	Võ Văn Huy	Khách hàng cao cấp	7.520
201	Vũ Hải Bằng	Growth	7.520
202	Vũ Hồng Anh	Nhân sự	3.000
203	Vũ Mai Linh	Công nghệ	7.520
204	Vũ Mạnh Hùng	Công nghệ	25.070
205	Vũ Nguyễn Thủy Tiên	Công nghệ	7.520

STT	Tên nhân viên	Phòng ban	SLCP được phân bổ
206	Vương Cao Nhật	PR	7.520
207	Vũ Thị Huyền Trang	Công nghệ	7.520
208	Vũ Thị Huyền Trang	Công nghệ	14.210
209	Vũ Thị Thanh Hằng	Nguồn vốn	7.520
210	Vũ Thị Thanh Tâm	Kế toán kiểm soát	7.520
211	Vũ Thị Thu Thảo	Công nghệ	7.520
212	Vũ Văn Quý	Công nghệ	10.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.700.000</b>





